TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh; Bà Đoàn Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HS-ST ngày 17-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 07-4-2022, đối với bị cáo:

Hà Duy H - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 09-6-1981, tại Yên Bái; địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch : Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Hà Văn R (đã chết); con bà Lê Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 20-01-2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 13/2005/HS-ST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 27-6-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 16/2006/HS-ST (đã được xóa án tích).

+ Năm 1999 bị Công an thị xã Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Năm 2013 bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05-01-2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, TP Y, tỉnh Yên Bái.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phan Thị Vân K, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà x, đường N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Duy H làm xây dựng. Vào khoảng tháng 10-2021, H đến sửa nhà cho chị Nguyễn Thị Bích N tại số x, đường K, tổ y, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Tại đây, H đã quen biết bà Nguyễn Thị P là người giúp việc cho gia đình chị N. H đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 21B2–11052 của bà P để đi chở vật liệu xây dựng và được bà P đồng ý. H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của bà P nên đã đi phô tô một chiếc chìa khóa xe mô tô của bà P rồi mang xe về trả cho bà P. Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04-01-2022, Hà Duy H mang theo chiếc chìa khóa xe mô tô mà H đã phô tô trước đó đến trước cửa nhà số x, đường K, tổ y, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái với mục đích để trộm cắp chiếc xe mô tô của bà P. H thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B2-11052 của bà Nguyễn Thị P để trước cửa nhà và không có người trông coi. Quan sát thấy đường vắng, không có người H dùng chiếc chìa khóa phô tô mang theo để mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe chạy về hướng Quốc lộ 32c. Trên đường đi H dừng lại, kiểm tra thấy trong cốp xe có một chiếc ví cầm tay màu đỏ bên trong có giấy tờ xe và một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị P cùng số tiền 340.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ N ở phố N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội. Tại đây, H đã bán chiếc xe cho cửa hàng cầm đồ của chị Phan Thị Vân K được 20.000.000 đồng. Sau đó H bắt xe khách về Yên Bái. Khi phát hiện mất xe bà P đã trình báo cơ quan điều tra. Ngày 05-01-2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã triệu tập Hà Duy H lên làm việc, H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 21B2-11052; 01 xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT màu đỏ đen, biển kiểm soát 21F1-5511; 01 chiếc ví giả da màu đỏ; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy biên nhận thu phí bảo hiểm; 01 giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 (các giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị P); 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 và số tiền 2.560.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 08-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ nâu tại thời điểm trộm cắp ngày 04-01-2022 có giá trị 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

- Chiếc ví giả da màu đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp ngày 04-01-2022 có giá trị 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Hà Duy H đã chiếm đoạt là 22.360.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TP ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hà Duy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Duy H từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127, Điều 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo H phải trả cho chị K số tiền 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hà Duy H phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04-01-2022, Hà Duy H đã chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision trị giá 22.000.000 đồng, 01 ví giả da trị giá 20.000 đồng và số tiền 340.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị P là 22.360.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình

sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Hà Duy H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã hai lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản: Ngày 20-01-2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 13/2005/HS-ST (đã được xóa án tích). Ngày 27-6-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 16/2006/HS-ST (đã được xóa án tích). Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà vẫn thực hiện tội phạm nên cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo, bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Phan Thị Vân K là người mua xe mô tô HONDA Vision biển kiểm soát 21B2-11052. Quá trình điều tra xác định chị K không biết nguồn gốc chiếc xe là do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô nhãn hiệu HONDA Vision, biển kiểm soát 21B2-11052; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 ví giả da màu đỏ; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy chứng nhận thu bảo hiểm và 01 giấy chứng nhận tiêm vắc xin Covid-19 (các giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị P). Đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bà P, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà P là chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT biển kiểm soát 21F1-5511 và chiếc điện thoại OPPO F3 xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc

phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (bị cáo đã ủy quyền cho chị Hà Thị Hồng L nhận lại tài sản, theo giấy ủy quyền ngày 22-02-2022) là phù hợp.

- Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 340.000 đồng bị cáo H chiếm đoạt của bà P và đã chi tiêu hết. Bà P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng không xem xét.

Chị Phan Thị Vân K yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho chị số tiền 20.000.000 đồng là tiền mua xe mô tô chị đã trả cho H. Chị K không biết chiếc xe mô tô H bán do phạm tội mà có nên giao dịch mua bán xe giữa chị K với H vô hiệu. Yêu cầu của chị K là phù hợp quy định tại các Điều 127, Điều 131 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Cơ quan điều tra thu hồi được số tiền 2.560.000 đồng cần trả lại cho chị K và buộc bị cáo H trả cho chị K số tiền còn thiếu là 17.440.000 đồng.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Duy H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 05-01-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô.
- Trả lại cho chị Phan Thị Vân K số tiền 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 127; Điều 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hà Duy H phải trả cho chị Phan Thị Vân K số tiền 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Khánh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên nếu bị cáo Hồng chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Duy H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền

án phí hình sự sơ thẩm và 872.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Phòng HSNV CATP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thế Hòa